

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *63* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày *24* tháng *01* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I (2020-2025) của Hiệp hội thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Công an, C06;
- Lưu VT, TCP, TT, TMT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 63 /QĐ-BNV
ngày 24 / 04 / 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Traditional Fishsauce.
3. Tên viết tắt: VATFI.
4. Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam có biểu tượng (logo) riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, nghiên cứu và các dịch vụ khác liên quan đến nước mắm truyền thống tự nguyện thành lập nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần bảo tồn, quảng bá, phát triển sản xuất và xuất khẩu nước mắm truyền thống của nước ta theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Địa vị pháp lý và trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội được Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại tầng 3, số nhà 54 ngõ 389 (ngõ Tân Đô), phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Trường hợp cần thiết, Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội có phạm vi hoạt động trong cả nước, trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, nghiên cứu và các dịch vụ khác liên quan đến nước mắm truyền thống theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức thuộc lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tổ chức hoạt động dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn; dự thảo quy chuẩn kỹ thuật về nước mắm truyền thống để đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, ban hành theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật có liên quan.
8. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo kết quả hoạt động định kỳ 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm với Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Được gia nhập các tổ chức trong nước theo quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức đó.

12. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nghề nước mắm truyền thống và quảng bá sản phẩm nước mắm truyền thống Việt Nam đến người tiêu dùng; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên trong lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Xây dựng, ban hành các quy định, quy tắc đạo đức hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ và quy định của Hiệp hội.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình hoạt động của Hiệp hội tới cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên; điều kiện, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm: hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: công dân, pháp nhân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều này tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có Đơn tham gia Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: công dân, pháp nhân Việt Nam (bao gồm các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam) có quan tâm đến việc quảng bá, bảo tồn và phát triển nước mắm truyền thống, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có Đơn tham gia Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết;

c) Hội viên danh dự: công dân, pháp nhân Việt Nam không có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức, không thường xuyên nhưng tâm huyết, ủng hộ, có uy tín, kinh nghiệm và có đóng góp xây dựng, phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Hiệp hội công nhận hoặc mời làm hội viên danh dự.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, nghiên cứu và các dịch vụ khác liên quan đến nước mắm truyền thống, có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; có Đơn gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định).

b) Hội viên tổ chức: pháp nhân Việt Nam được thành lập, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, nghiên cứu và các dịch vụ liên quan nước mắm truyền thống (không bao gồm tổ chức có yếu tố nước ngoài) theo quy định của pháp luật; có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; có Đơn gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định) kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và có văn bản cử người đại diện.

Hội viên tổ chức cử người đại diện tham gia Hiệp hội phải là công dân Việt Nam và có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của đơn vị mình phụ trách, quyền và nghĩa vụ của hội viên. Trong trường hợp ủy quyền thì người được ủy quyền phải có đủ thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Khi hội viên tổ chức thay đổi người đại diện thì phải thông báo bằng văn bản cho Hiệp hội, chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo Điều lệ và quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin; được tham gia các sự kiện, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đề tài, chương trình, dự án; được phổ biến chính sách, pháp luật, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
3. Tham gia thảo luận, quyết nghị các chủ trương công tác của Hiệp hội; thông qua Hiệp hội được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Hội viên chính thức được tham dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo Điều lệ và quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới, được cấp thẻ hội viên.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.
7. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
8. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và các quy định, quy tắc của Hiệp hội; thực hiện tôn chỉ, mục đích và các chủ trương, nghị quyết của Hiệp hội.
2. Tích cực tham gia sinh hoạt, các hoạt động của Hiệp hội.
3. Đáp ứng yêu cầu của Hiệp hội về cung cấp thông tin, báo cáo.
4. Nộp hội phí và các khoản quỹ chung đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội, phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Bảo vệ uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và các hội viên, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch và Ban Chấp hành Hiệp hội phân công bằng văn bản.
6. Đoàn kết, xây dựng Hiệp hội phát triển lớn mạnh vì lợi ích của Hiệp hội, của các hội viên và của Nhà nước; xây dựng quan hệ hợp tác giúp đỡ giữa các hội viên Hiệp hội trong hoạt động sản xuất, kinh doanh về nước mắm truyền thống.
7. Giới thiệu hội viên mới và tăng cường quảng bá hình ảnh Hiệp hội.
8. Thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Điều kiện gia nhập Hiệp hội: công dân, pháp nhân Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội gửi Đơn (thông qua Văn phòng Hiệp hội) kèm theo hồ sơ gồm:

- Đối với cá nhân: Bản sao chứng thực Chứng minh Nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực; Đơn xin gia nhập Hiệp hội theo mẫu do Hiệp hội quy định.

- Đối với tổ chức: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, Quyết định thành lập đối với pháp nhân; Đơn xin gia nhập Hiệp hội của tổ chức theo mẫu do Hiệp hội quy định.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Ban Thường vụ xem xét kết nạp hội viên theo quy định của Hiệp hội, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ban hành quyết định kết nạp hội viên (nếu có).

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội:

a) Hội viên tự nguyện ra khỏi Hiệp hội làm đơn gửi Ban Thường vụ Hiệp hội (thông qua Văn phòng Hiệp hội). Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ban hành quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

b) Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ban hành quyết định khai trừ hội viên trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm Điều lệ và các quy định của Hiệp hội làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội;

- Đối với hội viên cá nhân: bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo bản án có hiệu lực thi hành của Tòa án, bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật hoặc bị chết;

- Đối với hội viên tổ chức: bị đình chỉ hoạt động, bị phá sản theo quy định của pháp luật;

- Không đóng hội phí trong vòng 90 (chín mươi) ngày, kể từ khi Hiệp hội thông báo nhắc lần thứ 2 (hai), trừ trường hợp có lý do được Ban Thường vụ chấp thuận.

c) Trước khi ra khỏi Hiệp hội, hội viên phải bàn giao công việc, tài sản, tài chính mà mình phụ trách, đang thực hiện (nếu có) cho Hiệp hội.

d) Hội viên bị chấm dứt tư cách hội viên có quyền khiếu nại lên Đại hội Hiệp hội, quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

3. Thủ tục gia nhập, ra khỏi Hiệp hội của hội viên liên kết và hội viên danh dự tương tự như hội viên chính thức quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 11 của Điều lệ này.

4. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu, tổ chức Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn.
6. Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật.
7. Chi hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận, thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ, Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);
- c) Thảo luận, thông qua Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;
- d) Thông qua số lượng và bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;

đ) Các nội dung khác (nếu có);
 e) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định của Hiệp hội;

g) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội. Thông qua văn kiện trình Đại hội, giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ mới;

c) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội; Quy định tiêu chuẩn, thủ tục và thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra Hiệp hội và các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Ban Thường vụ và bầu bổ sung hoặc thay thế ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp định kỳ mỗi năm 01 (một) lần; có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;

c) Các cuộc họp Ban Chấp hành họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến ủy viên bằng văn bản hoặc thư điện tử.

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành phải được trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết thông qua.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó) văn phòng, văn phòng đại diện (nếu có), các ban chuyên môn và pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Kết nạp, cho ra khỏi Hiệp hội; khen thưởng, kỷ luật hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 01 (một) quý 01 (một) lần. Khi cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết

bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến ủy viên bằng văn bản hoặc thư điện tử.

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ phải được trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết thông qua.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Kiểm tra họp định kỳ mỗi năm một lần; có thể họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc của 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Kiểm tra.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; các Quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, xử lý đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

c) Dự các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

4. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến ủy viên bằng văn bản hoặc thư điện tử.

Trong quá trình hoạt động, khi có sự thay thế Trưởng, Phó ban hoặc bổ sung ủy viên Ban Kiểm tra thì Ban Chấp hành xem xét bầu bổ sung hoặc thay thế.

Điều 17. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

c) Chỉ đạo công tác chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội, như: nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định, quy tắc; quyết định thành lập đơn vị thuộc Hiệp hội; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc Hiệp hội và các bản khác của Hiệp hội;

đ) Là chủ tài khoản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

e) Quyết định các khoản thu, chi và sử dụng tài sản của Hiệp hội trong theo quy định, quy chế về thu, chi và quản lý tài sản được Ban Chấp hành thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ;

g) Thay mặt Hiệp hội trong các công tác đối nội, đối ngoại của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

h) Ký quyết định thành lập văn phòng, các ban chuyên môn và pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

i) Ký các hợp đồng với người làm việc tại Văn phòng, các ban chuyên môn thuộc Hội theo quy định của Bộ luật Lao động và Điều lệ này;

3. Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

4. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng và tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền.

Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký

Tổng thư ký kiêm Chánh Văn phòng do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ, là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ trong việc quản lý điều hành hoạt động hàng ngày của Hiệp hội và có nhiệm vụ:

1. Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội; định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội; lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

2. Giúp Chủ tịch điều hành cụ thể các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hiệp hội; theo dõi hoạt động của các tổ chức trực thuộc, các tổ chức thành viên. Quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn

1. Văn phòng là bộ phận tham mưu, giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và lãnh đạo Hiệp hội triển khai các hoạt động của Hiệp hội. Các nhân viên Văn phòng được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định của Bộ luật Lao động và theo quy định của Hiệp hội.

a) Nhân sự của Văn phòng Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội quyết định theo đề nghị của Tổng thư ký.

b) Nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng.

2. Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Hiệp hội có thể thành lập các ban chuyên môn có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội về hoạt động chuyên môn.

3. Ban Thường vụ quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, Quy chế hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 20. Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội

1. Ban Thường vụ xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành để thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội. Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hiệp hội báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về việc thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Người đứng đầu tổ chức pháp nhân thuộc Hiệp hội chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của pháp nhân thuộc Hiệp hội.

2. Ban Thường vụ quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Việc giải thể, sáp nhập, chia, tách; quản lý và hoạt động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật chức danh cấp trưởng, cấp phó của tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội.

Điều 21. Chi hội

Chi hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu được thành lập ở địa phương và ở cơ quan, tổ chức có nhiều hội viên.

Ban Thường vụ quy định việc thành lập, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Chi hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính của Hiệp hội

1. Nguồn thu của Hiệp hội:

- a) Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- b) Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- c) Tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- d) Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- đ) Các khoản thu hợp pháp của Hiệp hội (nếu có);
- e) Các khoản đóng góp của các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

2. Các khoản chi của Hiệp hội phải bảo đảm đúng nguyên tắc, mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy chế tài chính:

- a) Chi hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội;
- b) Chi cho hoạt động thường xuyên và chuyên môn của Hiệp hội;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc, văn phòng đại diện, mua sắm tài sản, thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện vận chuyển phục vụ hoạt động của Hiệp hội;
- d) Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- đ) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội, phù hợp với khả năng tài chính của Hiệp hội và quy định của pháp luật.
- e) Các khoản chi hợp pháp khác.

Điều 23. Tài sản của Hiệp hội

Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ

hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng, tài trợ, ủng hộ, theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội được quản lý, sử dụng theo Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

3. Báo cáo tài chính được thực hiện trong hội nghị Ban Chấp hành hàng năm và trong Đại hội nhiệm kỳ.

4. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 25. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp và công tác của Hiệp hội nước mắm Việt Nam được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ, quy chế, các quy định của Hiệp hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của Hiệp hội tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có), xóa tên, khai trừ hoặc bị giải thể (đối với tổ chức). Nếu gây thiệt hại về tài sản, tài chính thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể về kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và pháp luật. Ban Chấp hành quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 29 (hai mươi chín) Điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam thông qua ngày 27/10/2020 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

